

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

Bảng Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

1. Yêu cầu về vật tư, vật liệu và thiết bị

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
------------------	----------------

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

<p>1.1. Đối với các yêu cầu về chất lượng, chủng loại, nguồn gốc của vật tư/thiết bị, vật liệu chính (Xi măng, cốt thép, cát, đá, gạch, dây điện, ...) bám sát yêu cầu mức độ đáp ứng kỹ thuật tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải có bảng kê nêu rõ vật liệu, vật tư, chủng loại/model cung cấp cho gói thầu phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, nhãn mác (nếu có), đảm bảo chất lượng và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. - Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp các vật tư, vật liệu chính, đảm bảo tính hiệu quả, chất lượng, khối lượng để thực hiện cho gói thầu này, hợp lý, khả thi và tối ưu nhất. - Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp. * Đối với thiết bị: <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết các thiết bị mới 100% chưa qua sử dụng, còn nguyên đai nguyên kiện (nếu được đóng gói). 	<p>Đạt</p>
---	---	------------

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	Không đáp ứng nội dung trên	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tính khả thi về công tác tổ chức thi công đảm bảo vừa thi công vừa đảm bảo hoạt động bình thường của đơn vị, tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ, trong quá trình thi công không gây cản trở việc đi lại và sinh hoạt của khu vực xung quanh và các hoạt động thường xuyên của Nhà trường về công tác tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cống ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông liên lạc trong quá trình thi công.	- Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật đầy đủ, hợp lý và phù hợp với yêu cầu của E-HSMT và thiết kế bản vẽ thi công.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
2.2 Giải pháp kỹ thuật thi công các công tác xây lắp theo yêu cầu của HSMT và theo Hồ sơ thiết kế được duyệt	- Hiểu rõ về công trình, hiểu rõ các hạng mục thi công của gói thầu. - Có thuyết minh và bản vẽ giải pháp/biện pháp thi công đầy đủ, hợp lý và phù hợp các công tác xây lắp theo yêu cầu của HSMT và theo Hồ sơ thiết kế được duyệt cụ thể sau: - Phần thi công điện. - Phần thi công cấp/thoát nước và lắp đặt thiết bị. - Phần Cạo bỏ lớp vôi trên bề mặt tường cột, trụ cũ. - Phần bả matit và sơn nước. - Phần thi công lắp dựng cửa.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.3. Sơ đồ tổ chức quản lý hiện trường.	Nhà thầu có trình bày sơ đồ và thuyết minh sơ đồ đầy đủ nội dung theo yêu cầu sau: - Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường: Thuyết minh sơ đồ tổ chức hiện trường phải nêu rõ nhiệm vụ của từng vị trí (đặc biệt là các vị trí: Chỉ huy trưởng công trường và Cán bộ kỹ thuật).	Đạt
	Nhà thầu không có đề xuất hoặc có trình bày sơ đồ và thuyết minh sơ đồ nhưng không đầy đủ đáp ứng nội dung yêu cầu.	Không Đạt
2.4. Biện pháp điều tiết và đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công.	Có biện pháp hợp lý, phù hợp với điều kiện và hiện trạng công trình xây dựng, khu vực.	Đạt
	Không có biện pháp hoặc Có biện pháp không hợp lý, không phù hợp với điều kiện và hiện trạng công trình xây	Không Đạt
2.5. Biện pháp tổ chức thi công trong mùa mưa bão. Cam kết bảo vệ, bồi thường tài sản.	Có biện pháp hợp lý, phù hợp với điều kiện và hiện trạng công trình xây dựng, khu vực. Có cam kết bảo vệ tài sản và bồi thường tài sản Chủ đầu tư trong quá trình thi công xây dựng	Đạt
	Không có biện pháp hoặc Có biện pháp không hợp lý, không phù hợp với điều kiện và hiện trạng công trình xây dựng, khu vực. Không có cam kết bảo vệ tài sản và bồi thường tài sản Chủ đầu tư trong quá trình thi công xây dựng	Không Đạt
2.6. Biện pháp dọn dẹp và đảm bảo vệ sinh môi trường, không gây ảnh hưởng đến hoạt động của Chủ đầu tư.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, dọn dẹp và đảm bảo vệ sinh môi trường, không gây ảnh hưởng đến hoạt động của Chủ đầu tư, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc không trình bày.	Không Đạt
Kết luận	Cả 6 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>3.1. Tổng thời gian thực hiện hợp đồng: Đảm bảo thời gian thực hiện hợp đồng không quá 60 ngày (bao gồm: Hoàn thành các hạng mục công trình; Hoàn thành Bàn giao đưa vào sử dụng, kể cả thời gian nghiệm thu các công việc có liên quan đến kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng) kể từ ngày khởi công bao gồm ngày thứ 7, chủ nhật và ngày lễ, Tết, cụ thể các mốc thời gian thi công như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian nhà thầu thi công hoàn thành toàn bộ phần thô các hạng mục công trình là 60 ngày (kể từ ngày có Thông báo khởi công). - Thời gian nhà thầu thi công hoàn thành toàn bộ phần hoàn thiện, lắp đặt thiết bị cho công trình là 50 ngày. - Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ hoàn thành công trình, kiểm tra công tác nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng là 10 ngày. 	Nhà thầu đề xuất thời gian thi công chi tiết, đảm bảo với các nội dung yêu cầu về tổng thời gian, các mốc thời gian thực hiện hợp đồng của E-HSMT	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
<p>3.2. Tính Phù hợp:</p> <p>a) Giữa huy động thiết bị thi công và tiến độ thi công.</p> <p>b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.</p>	Có thể hiện đầy đủ các biểu đồ huy động thiết bị, biểu đồ nhân lực phù hợp, hợp lý và khả thi với biểu đồ tiến độ thi công.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
<p>3.3. Các biểu đồ huy động và biểu đồ tiến độ thi công đầy đủ, hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất, biện pháp thi công, tính chất và đặc điểm gói thầu.</p>	Biểu đồ tiến độ phải thể hiện trình tự thi công các hạng mục và công việc hợp lý, phù hợp với tính chất và đặc điểm gói thầu. Các biểu đồ huy động và biểu đồ tiến độ thi công phải đáp ứng tất cả các yêu cầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thuyết minh về biện pháp bảo đảm chất lượng, gồm những nội dung sau: - Giám sát, kiểm tra các công tác thi công; - Thực hiện các thí nghiệm phục vụ thi công (nếu có)	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và các hạng mục chính của công trình	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không Đạt
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
4.3. Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão.	Có đề xuất hợp lý, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không đề xuất hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
4.4. Biện pháp giải quyết các sự cố thường xảy ra như, sự cố an toàn tai nạn, sự cố hư hỏng, kỹ thuật.	Có đề xuất phù hợp với yêu cầu kỹ thuật	Đạt
	Không có đề xuất phù hợp với yêu cầu kỹ thuật	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. An toàn lao động		
	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Đạt

Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Không có cam kết và biện pháp an toàn lao động, hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị;	Có đề xuất phù hợp với quy định hiện hành và chỉ dẫn kỹ thuật thi công	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không phù hợp với quy định hiện hành và chỉ dẫn kỹ thuật thi công	Không đạt
Quản lý an toàn cho công trình và công trình lân cận trong quá trình thi công.	Có đề xuất phù hợp với quy định hiện hành và chỉ dẫn kỹ thuật thi công	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không phù hợp với quy định hiện hành và chỉ dẫn kỹ thuật thi công	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi.	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
5.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
6.2. Uy tín của nhà thầu		

<p>trường hợp quy định của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu chưa từng có hành vi được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng; - Nhà thầu không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ; không đảm bảo chất lượng hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu; - Nhà thầu không bị Chủ đầu tư lập Biên bản hoặc Văn bản nhắc nhở về việc nhà thầu chậm tiến độ trong quá trình thực hiện các hợp đồng; - Nhà thầu không bị đánh giá là không đảm bảo về uy tín khi tham gia các gói thầu khác do bị phạt hợp đồng; - Nhà thầu chưa từng bị cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu hoặc ra thông báo nhà thầu có hành vi gian lận cung cấp thông tin không trung thực trong đấu thầu theo quy định tại Luật Đấu thầu, cũng như chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng. 	<p>Có cam kết uy tín của nhà thầu thể hiện đầy đủ nội dung yêu cầu của E-HSMT.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không có cam kết uy tín của nhà thầu hoặc có cam kết nhưng không đầy đủ nội dung yêu cầu của E-HSMT hoặc Chủ đầu tư/Bên mời thầu phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực.</p>	<p>Không đạt</p>
Kết luận	<p>Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</p>	<p>Không đạt</p>

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.